Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

GIÁ BÁN
TRONG ĐỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG
Một năm. . . . 6$00
Sáu tháng. . . . 3 50
Ba tháng. . . . 2 00
Mỗi số.. . . . . 0 06
Đổi chỗ ở. . . . 0$20
CÁC THUỘC ĐỊA
. 20fr00

MỖI TUẦN RA HAI KỲ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHÚA NHỰT

Số : 563
NĂM THỨ MƯỜI HAI

BÁN LẺ MỖI SỐ : 0$06

10 Octobre 1918
6 tháng chín annam
Năm Mậu ngũ

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO
Những lời rao về việc buôn bán nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái băn để giá phân minh.

PHAP-QUỐC TOÀN THẮNG
khắp cả mặt trận

(La France remporte la Victoire sur tous les Fronts)

ĐỒNG-MINH ĐẠI THẮNG
(Grande Victoire des Alliées)

TIN HAVAS

Paris, 3 octobre

Langsa quét sạch Đức-tặc tại thành Saint-Quentin, đoạt đất Moy bên phía bắc sông Vesle, lấy đất Rouey, Guyencourt, Loivre Champagne, chiếm Challerange.

Ăng-lê đuổi Đức-tặc ra khỏi từ thành Lens tới Armentières, rượe theo kịp đạo binh đoạn hậu của Đức-tặc, sát Đức-tặc vô số.

Paris, 4 octobre

Thưởng mề-đay công trận cho Đồng-chế Guillaumat và Franchet D'Espérey.

Phong soái ông Moinier trấn thủ thành Paris. Binh Langsa đánh đường thiết-lộ bên thành Saint-Quentin, đoạt Cormicy Champagne, chiếm đảnh núi Blanomont, đồng Médach và sanh cầm hai ngàn quân giặc.

Ăng-lê chiếm thành Lens, Armentières, Remicourt, Vancourt.

Mặt trận Albanie

Binh Italiens đuổi binh Autrichiens cuồn vó; binh Italiens truy cản, chiếm đất Bérat rồi xua binh đánh tới.

Binh Grecs chiếm đất Seres Demirhissar.

Quan và Dân Đức-tặc cư tại Constantinople bỏ thành, từ nước Turquie, noi đàng nước Roumanie mà hồi cố quốc.

Hội quốc-trái nầy là dịp xảy đến cho người Annam, Cao-mên, và Lèo, tỏ dạ trung thành cùng Pháp-quốc.

VÔ MỄ THẾ TIỀN
(A défaut du riz de l'argent)

Tục ngữ Annam hằng nói vô mễ thì tiền, nghĩa là thiếu lúa, mà không có lúa mà trả, thì đem tiền mà trả thế cũng tốt vậy.

Đồng-bang thọ ơn Pháp-quốc khai hóa sáu mươi năm nay, mở mang Namkỳ ra đồ sộ, Đồng-bang lúc nghiệp an cư, lý nào Đồng-bang lại chẳng nghĩ tắt công, lo đền bồi cho phỉ. Đồng bang vậy, tệ quán đây vậy, đều thiếu nợ Pháp-quốc, gọi là nợ nước, làm trai phải trả xong, nhưng bởi vì gia thế buộc ràng, thân nhỉ bận biệu, chẳng trải mặt phơi gan, đem máu thịt làm đền nợ nước, thì thôi, ta há chẳng thương người ở chốn chiến tràng lắm lúc cơ hàng nằm sương gối đất. Làm mặt ngơ tai điếc như vậy há chẳng hổ mình sao ? Nếu ta chẳng đem máu thịt mà đền bồi như kẻ khác đặng, ta há để vậy mà chịu hổ với người cầm thương lên ngựa sao ?

Tục rằng vô mễ thế tiền ; ta chẳng đem máu thịt đền bồi, lấy bạc mà thế cũng xong phần ta vậy chớ.

Vậy thì sắn quốc-trái thứ tư kia ; ta cũng nên nhìn nhút ít đồng, đem phóng trái mà trả cho xong nợ nước.

Lục-Tỉnh-Tân-Văn.

Nhập tịch Langsa
(La naturalisation française)

Buổi ông Diệp-văn-Cương là một nghị-viên quản-hạt Hội-đồng còn sanh tiền, ngài có ước cử giữa hội xin cho cả bàn-dân Nam-kỳ nhập tịch Langsa, đặng gọi chút ơn đền bồi cho dân Annam, sáu mươi năm trọn tấm nhiệt thành cùng Nhà-nước và nhứt là mấy năm sau đây là lúc Pháp-quốc phải cơn khói lửa, Annam kẽ công người của, trải hết lòng ngay ; chưa rõ chánh-phủ Pháp-quốc định liệu như hà, mà ngoài, các báo, nhứt là báo-chương Nam-kỳ tranh luận, cao thấp, chỉ thiệt bày hơn nghe thôi vang trời động đất. Báo thì nói dân Annam phần quê dốt còn nhiều chưa rõ đâu trời đâu bể ; nếu cho nhập tịch Langsa thì ai cũng như ai, bực người không thượng hạ, khó mà cai trị cho an. Đã vậy lại còn e, vì sự quê dốt ấy, chẳng biết luật phép, càng thêm hại, chẳng thấy lợi, sau ra lẽ Nhà-nước có lòng thưởng dân mà ra như phạt. Chừng mới trở trách Nhà-nước. Báo khác nói cho dân Annam nhập tịch Langsa nhứt là những người đem máu thịt đền bồi cho Pháp-quốc, chẳng thấy ích chi khác hơn là có quyền bỏ thăm tuyển cử. Chi bằng thưởng cách khác thì hay hơn. Có Báo lại dám định quyết nên cho mấy người đi Tây trong cơn chinh chiến nầy, lúc trở về làm làng, hay hơn là cho nhập tịch Langsa, chẳng phải là phần thưởng. Ôi đọc đủ các lời tôi lấy làm buồn cha chã. Tôi hỏi lấy tôi sao nở hẹp chi lắm bấy. ? Sáu mươi năm nay, gặp một cơ hội, dân trải hết lòng, ngỏ mông ơn Nhà-nước, Nhà-nước chưa nở hẹp, sao bút chương lại hẹp. Thoãn lại dân Annam lìa phụ-mẫu chi bang, xa vợ lìa con, liều da ngựa bọc xương, tới chốn chiến tràng, há vì tiền bạc cùng là vì chỗ sau về lảnh chức làng hay sao? Liều như vậy là vị Pháp-quốc, muốn tỏ tấm nhiệt thành cùng Pháp-quốc, cho Pháp-quốc tin mà nhìn lấy làm con ; Pháp-quốc chưa chối từ, có sao các báo lại ngăn rào đón ngỏ ?

Chưa biết xứng đáng hay là không xứng đáng sánh đồng bực với ai, chỉ biết những người vị Pháp-quốc tùng chinh, đem máu thịt mà liều với Pháp, thì đều là con của Pháp mà thôi chớ. Nếu nói không xứng đáng, sao khi vát súng mà đi không ai ra giành mà nói rằng : « Hãy để cho ta bây không đáng mặt cầm thương lên ngựa » Đề chi đến bây giờ giành công, cho phải tiếng : Nghe hơi súng thì lánh xa, nghe cho nhập tịch Langsa thì giành xé !

Có ông lại luận xin cho những người đi tây về làm làng, chớ cho nhập tịch Langsa chẳng đáng. Luận vậy nghe mới hại nữa chớ. Đã chê người ta là bọn thất giáo, sao lại biểu cho làm làng đặng ngồi bỉnh chánh.

Cùng nghĩ cái nhập tịch Langsa bất quá là phần ai riêng nấy, ai khôn thì nhờ, ai dại thì chịu, khỏi sợ hại lây, chi như cho làm làng, cha chả, ông không sợ hại cho dân cho làng cho xóm sao? chẳng những hại cho cả làng cả xóm mà thôi, còn phải e hại việc nước nữa chớ.

Tóm lại, chư quí ông sợ có một đều Nhà-nước cho mấy người đi Tây về nhập tịch Langsa có ngan vai với chư quí ông đi chăng, nên quí ông lật đật ngăn sau đón trước ; lật đật cho đến đỗi chư quí ông quên rằng buổi Ấn-độ đặng cãi bộ, vào dân Tây, dân Ấn-độ ba phần, dốt hết hai phần rưỡi. Nếu nói như chư quí ông vậy, luận sang hèn như chư quí ông vậy, thì dân Ấn-độ thuở đó làm sao mà nhập tịch Langsa cho đặng? Ấy vậy tiếng ước cử của ông Hội-đồng Cương chẳng qua là đều ngài noi gương Ấn-độ, xin giúp ích cho Đồng-bang mà thôi chớ. Há chẳng vì nhau, nở đi buôn lời ngăn trở. Nếu nói chẳng đáng cho tất cả dân Annam thì thôi, chẳng cãi chi, lý nào những tay liều máu thịt, sang Tây trợ Pháp chư quí ông cũng cho rằng không đáng. Tôi dám hỏi : Buổi Nhà-nước Langsa sang chiếm trị Nam-kỳ, chẳng hay Nhà-nước dẫn binh nào qua đánh ? Có phải là mộ những dân Ấn-độ, Ma-lai v. v. qua đây chăng ?

Chiếm Nam-kỳ rồi ban sư, dân ấy đều đặng nhập tịch Langsa tất cả. Xưa vậy, nay vậy, quan pháp bất vị thân, có lý nào ngày nay lại không cho người Annam dẹp giặc trở về, nhập tịch Langsa như trước.

Xin chư quí ông xét lấy.

Vả lại lóng nầy, mấy chục muôn binh Annam còn tại nơi chiến địa, Nhà-nước Langsa lại đang thọ kỳ quốc trái thứ tư, chư quí ông chẳng nên luận theo ý tư cho ngã lòng người đang trông cậy.

Tôi dám tuỗng ước cử cho những người Annam sang Tây trợ Pháp, nhập tịch Langsa, Thượng-nghị-viện Pháp-quốc còn đang bàn định. Dầu đến thế nào, ông Albert Sarraut cũng không phụ lòng người Annam mà quên lời hứa trước.

LÊ HOÀNG-MƯU.

Âu-châu chiến cuộc

(Nouvelles de la Guerre)

Đánh Sibérie, Nhựt-Bổn chiếm Habarovsk.

Trợ Russie, Đồng-Minh nhập Đế-kinh (Pétrograd).

Về phận Nga-quốc, có tin báo rằng Nhựt-Bổn hiệp Đồng-Minh ngăn giữ Hải-Sâm-Oai và Đông-Tam-Tinh, đánh với đảng Bửu-Tư-Vức và Đức-Áo tặc binh, từ ấy những nay, mới chiếm đất *Habarovsk*; còn Đồng-Minh độ binh thôn nhập Nga-quốc, giúp lương dân và binh Tchéco-Slovaques khôi phục, đã hiệp sức với đạo Bạch-Y nhập đế-đô, đoạt kinh thành Pétrograd.

Lấy đó mà suy, thì thấy rõ Bửu-Tư-Vức đăng tương vong rồi đó.

Thoản lại, dân ở tại Sibérie cùng là tại Rút-Xi chia ra làm ba phe: một là phe hữu-Cách-Mạng, hai là phe tả-Cách-Mạng, ba là phe trung-Cách-mạng. Tả hữu Cách-Mạng hiệp lập Bửu-Tư-Vức đảng (Bolchevicks) tùng *Lenine* mà mải quốc cầu vinh; nhưng bởi thế không thành, lại làm thiên-hạ đảo huyên, sanh linh đồ thán. Lòng dân trở oán, thù Bửu-Tư-Vức đăng thâm xương, quyết tận diệt Bửu-Tư-Vức cho rồi, ngõ lập quyền Dân-chủ. Vẫn biết muốn diệt Bửu-Tư-Vức đăng chẳng phải dễ, phá tờ hòa ước lập tại *Brest-Litowsk* chẳng phải vừa; khó thiệt, nhưng mà dầy chí bền lòng, thùng thẳng như giọt nước nhỏ từ nhỏ, lâu rồi đầy chậu; lại cũng nhờ có sức Đồng-Minh kia, sẵn giúp Rút-Xi dân-chủ. Đã vậy, lại còn có chỗ nghỉ, trong nước có chi mạnh cho bằng dân, hễ lòng dân mà muốn vậy rồi chẳng chi ngăn cản nổi. Bởi cớ, xem lấy dân Rút-Xi cư tại đất Sibérie đó mà coi, buổi Bửu-Tư-Vức đăng lộng quyền rồi, dân Sibérie muốn diệt, chưa mấy ngày, chiêu tụ một đạo hùng binh, giúp sức cho binh Tchéco-Slovaques đạp phủ Bửu-Tư-Vức tại Sibérie mà lập quyền Dân-chủ. Nếu ngày nay Lương-Dân Rút-Xi đã quyết diệt, Bửu-tư-vức rồi, thì có lo chi thiếu binh; sẵn có Đồng-minh kia, dễ mà diệt như phản chưởng.

Ấy vậy, cái thế của Đồng-minh, quyết giúp Rút-xi tân-dân, đuổi Đức-tặc diệt Bửu-tư-vức, mà lập dân-quốc, độ binh qua *Arkhangel* chẳng chi rằng hiểm trở vì Đồng-minh đặng lòng dân cả nước. Chưa gì đà nghe Đồng-minh giúp binh Tchéco-Slovaques đuổi Đức-tặc và Bửu-tư-vức đăng ra khỏi Arkhangel; giúp đạo Bạch-y (Garde-Blanche) chiếm Pétrograd, Đế-đô Nga-quốc.

Thế thì Tân-dân Rút-xi, cậy sức Đồng-minh, đuổi Đức-tặc, diệt tôi loạn, khôi phục dân quyền chẳng muộn.

Đuổi Bulgarie Đồng-chế đặng thưởng phong,

Sứ Đức-tặc bỏ Turquie hồi cố quốc.

Đây nói về Bulgarie, bị Đồng-chế Franchet-D'Espérey cầm binh Đồng-minh đánh thâu, Bulgarie chàng đợi nước chảy thành long, bèn xin miễn chiến đặng mà luận cuộc hòa bình giải giáp. Đồng-minh cho; Bulgarie tính xong, chịu hết các điều giao ước. Bulgarie rút binh mình về giải giáp, để cho Ăng-lê, Langsa và Huê-kỳ nhập giữ Đê-kinh; Binh Serbie giữ đất Serbie; binh Grèce giữ ranh nước Grèce. Bulgarie cầu hòa rồi, tức thì Đức giám-quốc Langsa thường Mê-đai công trận cho Đồng-chế Franchet-D'Espérey, còn binh Đức-tặc, bây lâu chiếm nước Roumanie, vì Bulgarie hòa rồi, sợ ở trong nước Roumanie phải bị vây, trong đánh ra, ngoài đánh vô trở tay không kịp, bèn bỏ Roumanie kéo binh đi rốc. Cho đến sứ Đức-tặc cư tại Turquie cũng sợ, bỏ Turquie mà hồi quốc.

Thoản lại binh Đức-tặc chiếm Roumanie, sứ Đức-tặc cư tại Turquie sợ phải, vì hễ Bulgarie mà hòa rồi, từ nhiên tránh một mặt, Đồng-minh xua binh qua, hơi nào mà chịu, sớm biết lẽ gì Roumanie cũng phải huờn Roumanie, còn Turquie chẳng nay thì mai cũng cầu hòa chẳng dám đợi đế kinh *Constantinople* ra tro bụi.

Chẳng những Turquie mà thôi, nước Autriche cũng khó mà cầm cự. Muốn biết việc nước Turquie và nước Autriche sẽ trở nên làm sao, ráng đợi tin tiếp diễn.

Thể-Thức chung về cuộc Quốc-trái

Năm 1918

Conditions générales de l'Emprunt national de 1918

Phần lợi đủ bốn phân 4 (0/0) một năm, được miễn thuế đầu, không được thay đổi trong hai mươi lăm năm, đã khai, cứ bãy chục quan tám tiền vốn (70 f. 80), thì được lợi, mỗi năm bốn quan (4 f. 00), lại được hưởng lời kể từ ngày 16 Octobre 1918, lảnh bằng ngân toa của nhà nước lập ra, mỗi kỳ ba tháng, nhằm 16 Janvier — 16 Avril — 16 Jurillet và 16 Octobre phát cho tài chủ lảnh lời.

Hạng kỳ phóng trái kể từ ngày 20 Octobre tới 24 novembre 1918 thì bãi.

Tiền huê-hồng định cho các hãng bạc, các quan Nô-te và nghiệp-sư, đứng thâu tiền phóng trái giùm cho Nhà-nước, trong mỗi một quan tiền lời là sáu đồng điếu.

Còn những tiền phóng trái của bá-tánh gởi thẳng đến Kho-bạc, thì quan chủ-kho được hưởng phần huê hồng theo cách thể đã định trong kỳ quốc trái năm rồi, cứ mỗi một quan tiền lời, thì được hưởng từ hai đồng điếu rưỡi tới ba đồng điếu rưỡi.

Tiền phóng-trái được đóng bằng biên-lai tiền lời của Langsa (coupons de rente Française) đã tới kỳ rồi, hoặc đến ngày 16 Novembre và 16 Décembre 1918 mới tới; được đóng bằng biên-lai của hội Vực-nước (Bons de la Défense Nationale) hay là biên lai của Kho-bạc Nhà-nước (Bons du Trésor) lập ra trước ngày 20 Octobre 1918; hoặc bằng tờ-vay tạm của hội Vực-nước (obligations) và bằng giấy huê-lợi Langsa 3 1/2 % cũng được (Titres de rente française 3 1/2 %).

Cái giá biên-lai cùng là giá giấy vay-tạm của hội Vực-nước lập trước ngày 15 Septembre 1918, nếu đem phóng-trái thì sẽ đặng trội lên:

Biên-lai hạn 6 tháng hay là 1 năm hoặc tờ vay-tạm, thì mỗi một trăm quan đặng lên năm tiền (0 f 50 0/0); còn biên-lai hạn một tháng hoặc ba tháng thì đặng lên mỗi trăm quan, hai tiền rưỡi (0 f 25 %).

Số tiền phóng-trái phải đóng liền, và đóng y số, không đặng bớt trừ chi cả.

Số tiền phóng-trái phải đặng lợi từ bốn quan sấp lên, nghĩa là vốn phải đặng từ bảy chục quan tám tiền (70 f 80) sấp lên, dưới số ấy không đặng. (tính ra chừng lối 15 $ 75)

Trong đời có một cái tên chắc chắn là tên Pháp-quốc.
Hãy cho vay đi.

MẬT TÍN

(Dernière heure)

Cơ-mật-viện nước Bulgarie thuận ưng các điều giao ước về sự đình chiến với Đồng-minh.

Vua Bulgarie là ông Ferdinand vì phụ lòng quốc-dân mà theo Đức-tặc, nên nay cơ đồ tán bại rồi, chẳng dám ở ngôi, phải nhường cho Thái tử Đông-cung Boris lên trị vì thiên-hạ.

Vua Ferdinand nhường ngôi bữa thứ sáu, 4 Octobre; Boris lên ngôi nội ngày rồi vỗ về các quan Đại-thần Cơ-mật-viện an lòng giúp chánh.

Đức-tặc, Autriche và Turquie, ba nước đệ chỉ tín đến Đức giám-quốc Huê-kỳ là ông Wilson cầu xin đình chiến các mặt trận, đặng có tính hòa, cứ theo mười bốn điều ước của ông Wilson đã phô truyền ngày 8 Janvier 1918, bốn điều trong bài diễn bữa 12 février và những điều của ông Wilson truyền ngôn trong bữa 27 septembre. Rằng: Các điều ước hòa đó hiệp ý với chánh-phủ Đức-quốc.

Thoản lại trong các điều diễn-thuyết của ông Wilson, không có điều nào nói việc đình chiến.

Đáng nghi cho Đức-tặc nghĩ mình đuối sức, không thế đương cự nổi với binh Đồng-minh đang đánh gấp tới, sức dường nước đổ, nên bày kế gian xin đình chiến nghị hòa một là dục mưu cầu huởn cho có ngày giờ mà bố trận, độ binh, hai là chia lòng Đồng-minh cho dài đãi.

Đồng-minh há chẳng nghĩ tới kế quỉ của Đức-tặc mà đi nhậm lời sao?

LỜI RAO

về cách mua Báo

Kính cùng Lục-châu Khán-quan Tệ-quán rất cảm tình cố cập của chư vị gởi thơ đến mua báo. Tệ-quán chẳng dám vô lễ mà chẳng vâng thừa ý, song theo phép của Tệ quán buộc, chẳng hề đặng gởi báo cho vị nào gởi thơ mua mà không có gởi măn-đa kết theo thơ.

Vậy xin chư vị khả ký, khả ký.

Lục Tỉnh Tân Văn.

THÔNG BÁO

(Informations)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . 4 f. 40

Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại): 2$75 tới 2$ 80.

Sài-gòn

Chuông thắng trận. — Quan Nguyên-soái Nam-kỳ vì đã muốn cho dân xứ nầy cũng được tỏ dạ hân hoan cùng Đại-pháp và cả hoàn cầu, nên đã bàn định cùng Đức-giám-Mục Mossard rằng hễ khi tin thắng trận bên Qui-quốc vừa qua thì quan Nguyên-soái liền thông tin cho Đức-giám-Mục hay đặng bảo các nhà thờ trong thành phố cùng ngoài quận rập nhau mà đánh một hồi chuông theo giờ đã chỉ định, một lược, quan Nguyên-soái cũng gởi tin liền cho các quan chủ tỉnh được hay, rồi các quan chủ tỉnh truyền tin liền cho các Cố ở các họ có đạo đặng hay mà đánh chuông reo mừng.

Bởi ấy mà mấy lần thắng trận vừa rồi khắp nơi đều nghe dứt chuông, mấy kẻ hiểu việc ấy rồi hễ nghe chuông thì tuy là chưa đặng tin cho đích xác chớ lòng đã vui mừng vì chắc quân ta đã thắng được một trận to rồi đó.

Tòa án. — Buổi sớm mai ngày mồng 2 octobre xữ vụ hai ông quản lý tờ báo *la Cochinchine Libérale* và tờ báo *la Tribune indigène*.

Ông quản-lý tờ báo Cochinchine Libérale là M. Marx được kiện. M. Nguyễn-phú-Khai là quản-lý tờ báo *la Tribune indigène* phải trã cho M. Marx 460 $, song M. Marx phải trã cho M. Khai 250 đồng bạc.

Ông Dusson làm chánh-tòa xữ vụ nầy, ngài là một quan tòa chánh trực xữ đoán phân minh.

Nghe vậy hay vậy chớ khó hiểu vụ xữ nầy quá. Sao đàng đặng kiện còn phải trã cho đàng thất kiện 250 $ đồng bạc vậy.

Quốc-gia tương vong

(La chute d'une dynastie)

Nga diệt quân-quyền

(La destruction de la Monarchie russe)

Nước Rút-xi là một liệt-cường lớn hơn hết bên cõi Âu-châu, choán trọn một góc Đông, nên mới lần qua phương Đông nầy được mà choán cả phía Bắc, chiếm Xi-bê-ri, Turkestan và Transcaucasie, nếu tính riêng một phần Đông Âu-châu, thì nước Rút-xi có 5.500.000 ngàn thước vuôn và 105.400.000 dân mà thôi. Nhờ có Bắc-Viễn-đông nhập lại, Rút-xi mới đặng 22.479.600 ngàn thước vuôn và 128.800.000 dân số.

Chẳng cần nhắc tích tám, chín trăm năm trước cho rộn, xin nhắc tích vua Paul 1er trị từ năm 1796 tới 1801. *Paul 1er* hoà cùng liệt-cường Âu-châu diệt Pháp, chẳng dè sau bị vua Pháp là Napoléon 1er đem binh chinh phạt. Lúc đó Paul 1er sai *Alexandre 1er* ra đương cự, đánh không lại vua Napoléon, thành Moscou thọ khốn. Nhưng bởi lòng trời chưa định vậy, nên binh của vua Napoléon vào thành Moscou bị giá mà phải bại, làm cho Alexandre 1er nổi danh; nội trong năm 1801 tức vị.

Trị tới năm 1825, Alexandre 1er băng, dòng Paul 1er mới ra khôi phục.

Dòng Paul 1er còn lại là *Nicolas* 1er lên ngôi năm 1825 tới 1855, rồi cũng băng để cơ nghiệp cho Đông-cung, xưng đế-hiệu *Alexandre II* trị từ năm 1855 tới năm 1881, bị thí. Vua Alexandre II nầy đây tánh khí anh hùng, hay thương dân, nên khi tàng trận giặc *Crimée* rồi hòa cùng Pháp-quốc. Tới năm 1863, ngài mở ách cho dân, diệt sự hủ tệ và cải hành tân chánh.

Tới năm 1881, ngài bị thí; Đông-cung lên nối ngôi, xưng đế-hiệu là *Alexandre III*, hòa cùng Pháp-quốc. Alexandre III trị tới năm 1894. Vua Alexandre III băng rồi thái tử đông cung là Nicolas II, đương kim Hoàng-đế, lên nối ngôi sửa trị. Vua Nicolas II sanh năm 1868, tới năm 1894 lên nối ngôi cha; tính lại lúc lên ngôi, Nicolas II mới vừa 26 tuổi.

Vậy thì ông *Nicolas II*, Hoàng-đế Rút-xi, mới bị phế đây là con vua *Alexandre III*, cháu nội vua *Alexandre II* hay là Nicolas 1er, chắt của vua *Paul 1er*.

Vồn dòng Paul 1er trị nước Rút-xi từ năm 1796 tới 1918, tính ra đã 122 năm, trừ 24 năm, *Alexandre 1er*, chen giành ngôi báu.

Vua Nicolas II, tuy chẳng có chí mở mang như nội tổ là Alexandre II và cũng chẳng lấy sự cường bạo mà trị như vua cha là Alexandre III, song kể từ năm 1894 lên ngôi sửa trị rồi, thì oai đức không hề dời đổi. Cớ ấy nên người đều cho Nicolas II là minh-quân, không vua nào sánh kịp. Bởi vậy từ năm 1894 tới 1901, mỗi nước an như bàn thạch, quốc dân thong thả làm ăn, rủi một lúc, vua Nicolas II chẳng dung, làm cho dân chúng mỏi lòng trông đợi. Lúc chẳng dung ấy là năm 1901,

(Còn nữa)

LỜI RAO CẦN KÍP

Hội chánh *Agence économique de l'Indochine* **ở tại** *35 rue Tronchet Paris (8e).*

Muốn hỏi thăm đều chi cứ do nơi đó.

TIỂU THUYẾT

(*Petite causerie*)

Mộng-Huê-Lầu, ... đi đâu lôi thôi đó ? Chú nó có hay vụ chi mà M. Nguyễn-phú-Khai quản-lý tờ báo *La Tribune Indigène* kiện M. Adrien Marx, quản-lý tờ *La Cochinchine Libérale*, Tòa xử bữa nay đó chăng ?

— Vụ nợ nần M. Khai kiện M. Marx chớ vụ gì. Mà chuyện của người ta, anh hỏi làm chi chớ ?

— Phải hỏi cho biết chớ ; sao lại không cho hỏi ; chú nó nói lạ không ! Nghe nói cái gì lộn xộn quá, hiểu không được. M. Marx thiếu nợ M. Khai, nên M. Khai kiện thì đã đành, cớ sao Tòa chẳng xử M. Marx phải trả 250 $00 cho M. Khai, lại xử M. Khai phải trả cho M. Marx 460 $ 00. Té ra đã kiện nợ còn phải trả thêm nữa sao ! Tòa xử sao lạ vậy ?

— Anh không hiểu, chớ vội nói vô lễ, anh không nghe tiếng ông Dusson ở Saigon nầy là một ông quan Tòa chánh-trực vô tư sao ? Vụ kiện nầy, ông Dusson ngồi xử rất minh đó.

— Xử chủ nợ phải trả cho người thiếu nợ sao gọi rằng minh ?

Anh tưởng hễ xử chủ nợ phải trả cho người thiếu nợ thì là bất minh sao ?

— Phải tùy theo vụ và cũng có cớ gì đó Tòa mới xử vậy chớ.

— Cớ gì; chú nó muốn nói cớ gì ? Hễ nợ có giờ có giấy thì đủ, chớ cớ gì nữa ?

— Thiệt rối quá, anh không hiểu mà cứ cãi hoài. Đây, để tôi thuật hết cho anh nghe ; bởi vụ đã xử rồi, tưởng khi M. Marx chẳng trách rằng tôi không kín miệng.

« Tôi chẳng rõ đơn M. Nguyễn-phú-Khai kiện M. Marx, hài những cớ nào, song khi nào đơn rồi, cách ít ngày, thấy trong báo M.Marx có nói và một khi kia, tôi lấy làm may đặng tiếp M. Marx vào văn-phòng của tôi. Chuyện vãng đôi hồi, tôi tỏ ý tọc-mạch xin hỏi việc riêng, vì sao mà ra sự bất hòa đến thế ? M. Marx đáp sao, tôi thuật y lời không sai một tiếng, rằng : « Thật quả tôi có mượn của M. Nguyễn-phú-Khai vài M. . . . . hai trăm rưỡi, có bút tích vi bằng, song cái bạc mượn ấy chẳng phải là bạc vay hỏi chi cả, tôi có ý mượn mà trừ cấn, nên bấy lâu M. Khai mới để êm, không đòi hỏi chi đến tôi cả thảy.

Số bởi làm vầy :

« Buổi M. Phủ-Mầu (*cũng là lời M. Marx nói*) mới nổi nhà máy xay trong tỉnh Mỹ-tho, có cậy tôi đặt bài trong báo làm cho nổi danh và nông chi người trong hội. Tôi làm y lời, đặt mấy bài trong mấy kỳ báo. Mỗi kỳ in trội mấy trăm số riêng cho, đặng gởi cùng Lục-tỉnh. Nhờ vậy, mới có quan Tổng-thống đến viếng, phong tặng M. Phủ-Mầu và ban Bửu-tinh ngũ đẳng. M. Mầu có viết thơ tạ ơn tôi, nói rằng nhờ tôi mà nên danh lớn và nên việc, song không tính tới tiền bạc chi cả. Thơ M. Mầu tôi còn cất đây. Đã vậy lại còn lời rao về nhà máy ấy trong báo tôi, mỗi kỳ, cũng không tính tới Tôi có phân phiền với một người bạn hữu đại danh, người ấy hứa sẽ nói lại. giùm Chẳng biết người ấy nói lại với M.Mầu hay là M. Khai hồi nào, mà người ấy trả lời với tôi rằng M. M. . . . hứa sẽ tính. Trông hoài cũng chẳng thấy. Vì vậy tôi mới muợn kế hỏi hai trăm năm chục đồng bạc đó mà trừ, dầu rằng công tôi tính trên bốn trăm rưỡi.

« Một khi kia, M. Khai đưa giấy cho một vị Trạng-sư ở Mỹ-tho kiện đòi tôi. Tôi có tỏ hết đầu đuôi, Trạng-sư nghe rồi hứa sẽ dứt người chủ nợ.

« Từ ấy những nay đã lâu, không nói tới nữa. Nay vì hai cái ngòi viết báo chẳng thuận nhau, M. Khai xách giấy ấy tới Tòa kiện.

« Tôi chẳng chối sự 250 đồng bạc ấy, cái toa M.M. Khai và Mầu thiếu tôi về việc in báo và đặt bài vở hãy còn đây ; thơ M. Mầu còn đây, thơ Trạng-sư ngày trước cũng còn đây tôi sẽ chiếu giữa Tòa mà xin bồi đủ 460 $ 00 rồi tôi sẽ trả 250 $ 00 kia lại cho. »

Tôi chẳng rõ lời M. Marx thuật đó có quả vậy chăng, song nay Tòa mà xử M. Khai phải trả cho M. Marx 460 $ 00, rồi sẽ kiện M. Marx về 250 $ 00 mượn, thì tưởng lời M.Marx nói với tôi đó có khi quả y vậy.

Dường ấy, M. Dusson xử vậy chẳng phải là bất minh. Đáng khen lắm chớ.

Thuốc gói chưa vấn hiệu GLOBE

AI AI CŨNG ƯA VÌ HỐ THƠM DIỆU

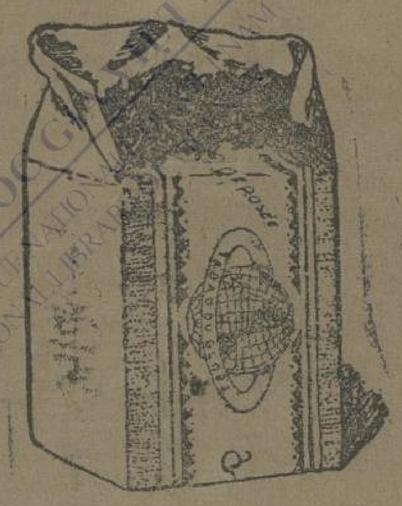

Có một mình hãng Denis Frères trữ thuốc nầy mà thôi.

Phóng trái đà đặng nghĩa lại đặng lợi

Đồng-bang, hày phóng trái mà tỏ tất dạ nhiệt thành cùng Pháp-quốc.

Quản Tín Ký Đại Dược Phòng

CHỦ-NHƠN : M. LÊ-TOẠN

60, Rue de Canton, 60. — Cholon

Bổn hiệu có trử và bán lẻ đủ các thứ thuốc Cao, Đơn, Hoàn, Tán, thiệt là thượng hạng, các nơi xa gần đều biết danh, có nhiều vị trong Lục-châu gởi bài tặng khen trong các qui Báo rằng: « Thuốc của bổn hiệu rất nên thần hiệu ». Cúi xin chư quí-vị ở trong Lục-châu như muốn dùng thuốc của tiệm tôi, xin vui lòng viết thơ cho tiệm tôi rõ, sẵn lòng gởi thuốc lập tức mà gởi *Contre Remboursement*. Chư quí-vị muốn xin *Catalogue*, hãy viết thơ cho tiệm tôi rõ, tôi sẵn lòng gởi cho không. **Tại Saigon đường Pellerin số nhà 23 có bán giùm thuốc của tiệm tôi.**

HÒA ĐÀM NINH PHẾ CHỈ KHÁI HOÀN

(*Thuốc ho rất thần hiệu*)

Vẫn bịnh ho bởi đàm nó biến ra nhiều chứng hiểm nguy, đờ nơi thước cảm lấy phong tà rồi ăn uống nhầm đồ phản khắc, nếu dùng thuốc trị không nhầm thì khó mà dứt nổi. Vậy nên tiệm tôi có chế phương thuốc nầy, dầu ho lâu năm hoặc mới ho, hoặc nhơn đàm tích tụ lâu nay, ẩn theo mạch lạt rồi, nhơn thấp khí sanh ra bịnh ho siểng, ngủ không an giấc, hoặc đàm trừng no dẫy nghẹn tức mê muội, cứng lưỡi. Các chứng về đàm mà sanh dùng đến thuốc ấy liền thấy thần hiệu, hoặc dùng tùy thân thường, tự nhiên thông lưu huyết mạch tỉ vị hòa, giáng đàm hòa khí.

Một hộp 10 hoàn giá bảy cắt (0 $ 70)

DƯỠNG TÂM NINH THẦN HOÀN

(*Thuốc bổ tâm an thần*)

Phương thuốc nầy chủ trị lo lắng quá độ, hao tổn tâm huyết, đêm ngủ chẳng ngon, tinh thần bải hoải, giảm sức uống ăn, bàng hoàng thân thể, tỳ vị suy nhược, hay mệt hay quên cũng bởi học hành quá sức, dầm sương giãi nắng, buôn bán nhọc nhằn, ngồi cả ngày, đi cả buổi, mệt nhọc tinh thần, các chứng về lao tổn dùng đến thuốc nầy, rất nên thần hiệu, bồi nhuận tâm cang, điều hòa huyết mạch, tỏ tai, sáng mắt định chí an thần, bổ ích nguơn khí, thêm sức sống lâu.

Một hộp 6 hoàn giá sáu cắt (0 $ 60).

THIÊN KIM BẢO KHÔN ĐƠN

(*Thuốc bổ khôn (đờn bà chưởng tử)*

Thuốc nầy trị bịnh đờn bà con gái huyết khí suy nhược, thân thể ốm o, nhan sắc võ vàng đường kinh không đúng kỳ, hoặc trời hoặc sục, bạch đái hạ, huyết bạch hoặc nhiều hoặc ít, huyết ban, lậu, hư thai, tiểu sảng, nơi tử cung hàn lạnh chậm con, hoặc sung sức quá bội, ngăn trở đường sanh dục, chậm thai nghén, hoặc con gái lớn lên bế đường kinh, bón huất, làm lớn bụng. Ăn ngủ không ngon, no hơi, nhức đầu, sanh chứng nhức gân, mỏi lưng đau bụng, khí nhiều khi ít không chừng, hoặc đờn bà có thai, bịnh trừng lên. Các chứng hư tổn dùng đến thuốc nầy thì lành mạnh. Bồi bổ khí huyết, chưởng tử lương phương.

Mỗi hộp 2 hoàn giá bán (1 $ 00).

SÂM NHUNG BỔ THẬN HOÀN

(*Thuốc bổ thận giá sâm nhung*)

Dám tưởng trong thân thể con người, thận là cội rễ, nếu phần tiên thiên hao kém, hậu thiên thất dưỡng thì phải mau dùng thuốc mà bồi bổ tinh thần mới đặng mạnh giỏi. Nên tiệm tôi gắn lòng hiệp chế hoàn thuốc nầy công hiệu hạng nhứt, điều hòa huyết mạch bổ thận tráng dương, tư nhuận mặt mày, khỏe hòa tỉ vị, bồi khí sung thần, hoặc bởi sắc dục quá độ, mộng mị di tinh, bạch trược, lậu, tinh tiết dầm dề, mồ hôi lai láng, hoặc hạ nguơn suy nhược, thận kém tinh hàng, cử động yếu ớt, lỗ tai chảy nước, mỏi gối đau lưng. Các chứng về hư tổn mà sanh, dùng đến thuốc nầy dường cây khô đượm nhuần mưa móc, sung túc tinh thần nở nang da thịt.

(Mỗi hộp 6 hoàn giá (0 $ 60).

HÒA ĐÀM NINH PHẾ CHỈ KHÁI TÁN

(*Thuốc ho và bổ phế tán đàm*)

Vả bịnh ho là bịnh hay khiến ra nhiều chứng nguy hiểm không kể xiết. Nếu thuốc không hay thì khó trị. Tiệm tôi có chế phương thuốc nầy để trị bịnh siển, bịnh ho chẳng luận lâu mau, hoặc phong hàn tà khí sanh ra ho, dùng đến liền thấy công hiệu. Thuốc chế không mát không nóng, đờn bà có thai, người lớn con nít, chi đều dùng được cả. Thật là một phương thuốc trị bịnh ho hạng nhứt trên đời.

Mỗi gói giá một cắt (0 $ 10).

(N° 1) FEUILLETON DU 10 OCTOBRE 1918.

ROMAN

OÁN HỒNG-QUẦN

Phùng-kim-Huê

(*Ngoại-Sử*)

Tỉnh Bến-tre, làng An-hội, có nhà họ *Phùng* tự là *Hiếu-Liêm*, trước giúp việc quan, sau già rồi, hồi hưu dưỡng lão. Tuy chẳng đúng bực Đại-phú-gia, chớ nhà cũng ăn dư để. Ruộng nương vài trăm mẫu, phố-xá được đôi giang, lấy huê-lợi cho vay, càng ngày càng lớn vốn. Chẳng cần nói cũng biết những tay cầm tiền phóng trái mà thủ lợi ấy ra thể nào.

Nhà không trai ; trước sau có một gái tên là *Phùng-kim-Huê*, tuổi nên mười bảy. Thông minh mẫn đạt, học thức uẩn tàng, lại vậy lại sắc sảo vô song, công hạnh không tay sánh kịp. Bởi cớ ấy nên trong xứ có tiếng đồn nhà họ Phùng có ngọc. Nhưng bởi họ Phùng ỷ mình, khắc bạc, lại có tánh kiêu, nên nhiều nơi gấm-ghé với Kim-Huê, nghĩ đến không thèm bước tới. Mẹ Kim-Huê là một người hiền-đức lắm. Mẹ Kim-Huê là một người hiền-đức lắm, kết sức ; năm ấy, lâm bịnh ngặt, bỏ mình. Tống táng xong, chưa đầy một năm, Phùng-Hiếu-Liêm chấp nối. Cưới con gái họ Trần, ở trong làng, một tuổi với Kim-Huê, tên là *Trần-Ngọc*. Già tăng tuổi ấy mà có vợ còn măng đến thế, lý nào lòng lại chẳng mê, mê quá, mê thiệt là mê ; mê thì phải say, tự nhiên Phùng-hiếu-Liêm, đêm say bỏ, ngày say sắc. Kim-Huê thấy cha như vậy, ngó trong gia sự chạnh buồn, song buồn thì để lòng, chẳng dám hở môi lậu tiếng. Còn Trần-Ngọc, vẫn con nhà hàng-vi mà ra, đã thiếu học lại thiếu dạy, đặng chồng yêu trổ tánh kiêu, coi Kim-Huê không ra gì, muốn đày xắt, nhiều khi lại kiếm lời thêu dệt thỏ thẻ với chồng già ; Hiếu-Liêm, đang lúc say mê, nghe lời, quở mắng Kim-Huê lắm lúc. Kim-Huê khóc ! Song cạn xét, bề nào cũng là cha, bề nào cũng là kế-mẫu, há dám trả treo, đối nại như con nhà mất nết vậy sao ? Dầu cho trăm đắng ngàn cay, cũng phải cắn răng ráng chịu. Tuy vậy mà chẳng phải là chẳng rầu. Kim-Huê không tính bỏ nhà cha mà đi hoang, chớ đêm nằm hằng toan, vái cho có nơi nào tới nói cho rồi, dầu đẹp dầu không cũng ưng, đặng vưng chữ vu qui cho khuất mắt. Trông hoài chẳng thấy ai ; cũng muốn tới đình, chùa mà vái van, cầu khẩn lắm chút, song không dám, sợ rủi mà gặp nhằm ông *Thần* của *Thoại-Khanh* là ông Thần bán con mắt, ắt không còn cập nhẫn !

May đâu, gặp hồi trong xứ lập Nữ-học-đường, tìm chưa đặng Nữ-giáo-viên, quan mới gởi thơ mời Kim-Huê mà nấy chức. Thật Kim-Huê không muốn, nhưng bởi việc nhà như vậy, cũng nên lãnh phắt đi, cho có cớ, mà đi sớm về tối, đặng lánh xa Trần-Ngọc.

Từ đây, Kim-Huê mỗi ngày tới trường dạy hai buổi, không coi sóc việc nhà được như trước, Trần-Ngọc thấy vậy lại càng ghét ghen hơn nữa. Cứ kiếm chuyện kể Kim-Huê với chồng mình luôn-luôn. Tình thật, Hiếu-Liêm thấy con mình đặng nổi danh như vậy, tuy chẳng nói ra chớ trong bụng vui mừng hết sức ; mà bị *trái đào-non* quá nghiệt, ngày đêm theo đỏng đảnh bên tai ; một đêm không nghe, hai đêm không nghe, tới ba đêm cũng không nghe, riết Trần-Ngọc làm giận, làm hờn, nằm dào-dào, bỏ ăn ; cơ khổ thì thôi, Hiếu-Liêm sợ Mận-teo, chịu phép ! Mừng trước giận sau chịp đổi, thương mai ghét tối không thường, tội nghiệp cho Kim-Huê chút phận chẳng yên, đi thì hớn hở, về thì bi lụy. Tính nát ruột không ra kế chi tránh cho khỏi cái mụ Dì-ghẻ nầy !

Ngày kia, xảy có ba người đờn bà ở Chợ-lớn xuống. Ba người nầy đều chưa già, tác chừng ba mươi dư lẻ ; tay vàng tay chuỗi, chơn hớn chơn hài, ăn mặc đàng-hoàng, nói năng diệu-ngọt, coi ra, dầu chẳng phải vợ quan, cũng là phường danh giá. Mướn khách-phòng tạm ở ; mới thấy, ai cũng lầm ; chẳng dè, cả ba đều là tay buôn người, xuất vốn đi lục-tỉnh kiếm gái xinh, đem về bán-duyên lấy lợi. Nghe đồn, tỉnh Bến-tre có nàng Kim-Huê, nên ba người sang tới.

Hỏi thăm ra, mới hay Kim-Huê đã làm Nữ-giáo học-đường, bèn tính tới trường coi thử.

Bữa sau, đang buổi học chiều, ba người tới trường, vào ra mắt Kim-Huê ; tuy lạ mặt, Kim-Huê cũng niềm nở, chào mừng vui vẻ. Chuyện vãn đôi hồi, ba người liếc xem Kim-Huê : Thiệt là đẹp như tiên-nữ giáng hạ-trần, xinh tợ Hằng-nga ly cung-nguyệt. Nga-mi, phụng nhãn, ngọc cốt, thủy thần, đành cho vạn chưởng phong lưu, đáng mặt thiên kiều bá mị. Ba người đều thầm nghĩ : « Nếu ta được nàng Kim-Huê nầy đây, ôi thôi, có lo gì tiền của ! » Nghĩ vậy, nên cả ba theo trò chuyện với Kim-Huê rất ân cần, lại mơn trớn vuốt ve, tỏ tình khẩn khít. Kim-Huê nói : « Xin lỗi ba đi, chẳng may khi ba đi đến, lẽ gì tôi phải hầu chuyện vãn đến chiều, nhưng bởi mắc nhằm giờ dạy học trò, cháu chẳng dám để cho lỗi phận. Vậy xin mời ba đi, tối có rảnh lui nhà cháu chơi, cháu sẵn lòng chờ, tiếp rước ».

Nghe dứt, ba người liền đứng dậy, vuốt ve Kim-Huê mà hỏi thăm nhà, rồi từ giã lui chơn ra khỏi.

Tối lại, quả có ba người khách tới nhà Kim-Huê ; Kim-Huê vội vã rước vào, trà nước đãi đằng, chuyện trò không ngớt. Xảy đâu Trần-Ngọc bước ra, chào khách rồi tiếp hỏi : « Ba đi đâu lạ ? » Khách rằng : « Ba chị em tôi ở Chợ-lớn mới sang, quen với Cô-giáo, đến thăm giây lát ». Nói rồi lại chịp hỏi Cô-giáo : « Chẳng hay cô em đây là chị em với cô chăng, hay là bà con thân thích ? » Kim-Huê sượng sùng, cúi mặt xuống, dường như thẹn, rồi mới ngần-ngừ thưa rằng : « Thưa, kế-mẫu của tôi là người đó ! » Kim-Huê dứt lời, khách trơ mắt nhìn nhau, rồi ngó sững Kim-Huê, tuồng như muốn bỏi mà chia lòng chưa xót.

(Còn nữa)

MỘNG-HUÊ-LẦU

CÓ MỘT THỨ NÀY MÀ THÔI

(Il n'y a que lui)

Có một thứ rượu **Rhum mana** *vậy hay trừ bịnh rét, nóng lạnh hay làm cho tỉ vị, tiêu tán hay trừ bịnh gầu nhược và thiên thời. Rượu nầy rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu* **Rhum** *khác.*

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả và phải nài cho phải cái ve có dán nhãn trắng như hình kiểu đính một bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG!

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực đặng bồ dưỡng khí-lực mình đã hao tổn trong con làm lụng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn nồng lực bực thường thì chớ khá dùng những rượu khai vị dọn ra giả dối (apéritifs frélatés) và có nhiều khi tuy đặt tên rất huê mỹ chớ kỳ trung một đôi khi tổn hại, đâu đâu cũng có bán thứ rượu ấy, hễ thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tan niêm dịch (la manqueuse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất tri kỳ vị.

Vì sao vậy?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chẳng nên nồng thứ rượu gì hết, cứ uống:

MỘT LY BÉ

RƯỢU

QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu dòng San-Paolo (Espagne) đặt, xứ ấy là xứ nóng nực, cũng như xứ Đông-dương ta đây. Rượu nầy làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tiếng thuốc là

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cất đường bắt-bà mà yếm vị đặng làm cho dễ uống, vậy lại thanh thao, dầu cho ai mà hay kén lựa cũng chẳng chê đặng.

Phải nài

nơi tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve như vầy:

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén

ATELIER de GRAVURE sur MÉTAUX & MARBRES

Plaques D'enseigne, Dateur, Cachets, En Cuivre, etc...

ATELIER DE GRAVURE SUR METAUX
NG.CHI-HOA
GRAVEUR
42, AMIRAL-DUPRE SAIGON

En Tous Genres
Prix Modéré

Kính trình chư quí vị tôi có lập TIỆM KHẮC CON DẤU ĐỒNG VÀ MỘ THUNG (TIMBRES CUIVRE ET CAOUTCHOUC) bằng đồng, chạm mộ bia đá cẩm thạch để mả (pierres tombales), có đủ thứ con dấu lạ. Quí khách muốn dùng kiểu nào xin gởi thơ cho tôi thì tôi sẽ gởi catalogue cho coi vừa ý kiểu nào thì tôi hết lòng làm cho vừa ý và tính giá thiệt rẻ, tôi rất đội ơn vô cùng.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA
GRAVEUR
63, Rue Amiral-Dupré. — SAIGON

Rượu TONI-KOLA SECRESTAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bỏ nước đá vào thì thành thứ rượu rất vệ sanh

Hãy đòi bạn hữu thiết mình một ly

TONI KOLA

Mình hảng DENIS frères trử mà thôi.

Nhà DENIS frères tại Saigon rao riêng cho các bạn hàng rằng: Các thứ rượu chát của hảng rất kỹ càng. Hảng sẵn lòng gởi bổn giá và mẫu rượu cho không miễn là phải có xin thì đặng.

HÃY HỎI
THỨ HỘP QUẸT
HIỆU NẦY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GAN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Hễ kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trử thuốc nầy là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. | Trị bịnh Cầu Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh (sỏi) — Đau mấy chỗ lật-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tỉ, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải coi cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xịt *(môi-khí-chất)*.

CÓ MỘT MÌNH HẢNG NẦY CHỞ VÀO XỨ MÀ BÁN

HẢNG BERTHET, CHARRIÈRE VÀ CÔNG-TY

ở đường Kinh-lấp, môn bài số 68 — SAIGON

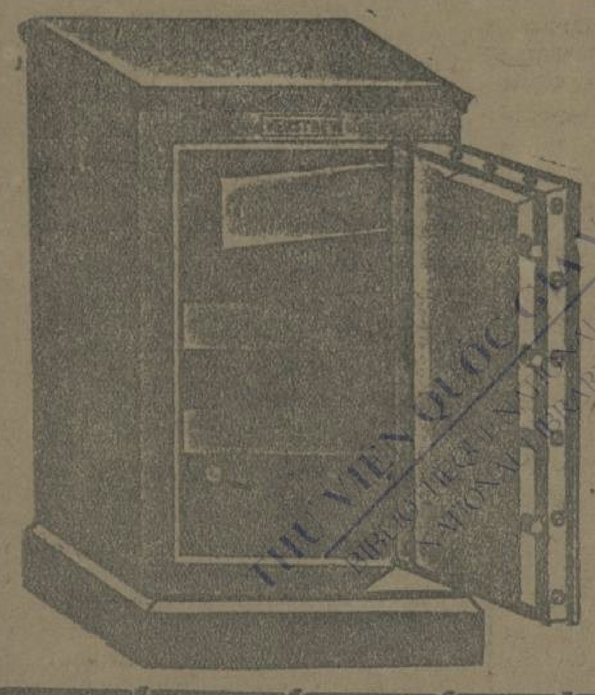

Tủ sắt hiệu VERSTAEN chắc chắn
bền vững vô cùng,
xeo cạy không xể, đập phá chẳng nổi
lửa chẳng hề làm chi tới

Dùng tủ sắt hiệu VERSTAEN
nầy mà đựng tiền
thì tôn bằng quí hữu được vững bụng
chẳng hề sợ đạo tặc nó cướp móc.

Hảy đến Hảng BERTHET, CHARRIÈRE & Cie mà hỏi sách kiểu và giá cả hoặc viết thơ gởi đến cũng đặng

Le Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

Certifié l'insertion. . . . . .

Saigon, le _____ 19

Vu pour légalisation de la signature de M. _____

Saigon, le _____ 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon — Imp F.-H. SCHNEIDER